

## **Tản mạn về**

### **Nguồn gốc của Vũ trụ và Con người**

**Tác giả : Thích Chơn Thiện**

#### **Khái quát:**

Tìm hiểu về nguồn gốc của vũ trụ và con người là vấn đề có từ thuở bình minh của lịch sử, văn hóa, tư tưởng của nhân loại. Nó khởi đầu từ tư duy phản tỉnh của người Homo Sapiens ở châu Phi của hai trăm ngàn năm trước Tây lịch, chậm nhất là từ văn minh chữ viết cách đây chừng năm ngàn năm. Câu hỏi về nguồn gốc là câu hỏi nền tảng của mọi câu hỏi về hiện hữu được lặp lại nhiều lần trong lãnh vực khoa học và triết học. Còn hỏi là xác nhận sự thật còn ở xa, và có lý do để triết học tiếp tục tồn tại, và khoa học tiếp tục phát triển.

Lịch sử của phát triển khoa học là lịch sử của sự phủ định: cái đến sau phủ định cái đến trước, như Non – Euclidiens phủ nhận Euclidiens, như thuyết “tương đối rộng” của Albert Einstein và Vật Lý lượng tử phủ nhận trường phái cố định của Newton. Nay thử đi vào tìm hiểu tản mạn một số vấn đề.

#### **Vũ trụ là vô hạn:**

Nhiều kính thiên văn cỡ lớn của hiện đại đã mở rộng tầm nhìn thời đại đến nhiều thiên hà xa xôi. Hai kính thiên văn Kech của đài thiên văn thế kỷ XX, đặt tại đỉnh núi Mauna Kea Hawai (USA), mỗi kính có đường kính 10m, và kính thiên văn cực lớn VLT ( Very Large Telescope) của mười nước Nam Âu – Anh, Đức, Pháp, Ý, Đan Mạch, Hà Lan, Bỉ, Bồ Đào Nha, Thụy Điển, và Thụy Sĩ – đặt tại đỉnh núi Acatama (Chile), gồm bốn kính, mỗi kính có đường kính dài 8,2m, đã thu hình khoảng 100 tỷ (10<sup>11</sup>) thiên hà – mỗi thiên hà có chừng 100 tỷ (10<sup>11</sup>) ngôi sao.(1)

Qua lược hấp dẫn giữa các thiên hà và các sao, giáo sư khoa học Trịnh Xuân Thuận nhận định:

“Thực tế vũ trụ cần phải là vô hạn, bởi lẽ nếu không thì phải tồn tại một vị trí ưu tiên là trung tâm. Khi đó, lực hấp dẫn hút tất cả sẽ làm cho các phần của vũ trụ co vào vị trí trung tâm này, tạo ra ở đó một khối lượng trung tâm cực lớn, mà điều này hoàn toàn không phù hợp với vũ trụ quan sát được”.(2)

Với quan điểm Phật giáo, Mahayana và Hynayana, thì vũ trụ là vô tận. Ở cảnh giới định Vô sắc (Arupaworlds), hành giả có thể kinh nghiệm về không gian là vô biên (gọi là Không vô biên xứ định) nhận thức (tri thức) là vô biên (gọi là Thức vô biên xứ định), và sự vắng mặt của các thực thể (entities) (gọi là Vô sở hữu xứ định). Một lần có một vị trời là Sahampati đến bạch Phật rằng: “Thưa đức Cồ Đàm, có thể đi đến tận cùng thế giới chăng?”, đức Phật đáp: “với khả năng thần thông trong chớp mắt vượt khỏi các đại dương, vị trời – có tuổi thọ bằng (50 x 360) tuổi thọ vũ trụ – đi hết đời mình cũng không thể đến tận cùng thế giới. Nhưng, con người với tám thân ngũ uẩn này, có thể thấy, hiểu tận cùng thế giới”.

Với sự thật không gian, thời gian là vô ngã, thì các khả năng hữu ngã, hữu hạn, không thể vượt qua. Cùng với sự thật này, thì bất cứ hiện hữu nào có sự khởi sinh hẳn là có sự kết thúc, tan rã. Đây là sự thật dẫn đến sự có mặt của các lỗ đen không gian, các hành tinh đen, và các vụ nổ “big bang”.

### **Big bang:**

Theo tài liệu dẫn trên, hình ảnh xưa nhất của vũ trụ mà đài thiên văn ngày nay thu được là hình ảnh của vũ trụ 300.000 năm sau vụ nổ bang”. Với lý thuyết “big bang”, vũ trụ trước vụ nổ thì vô cùng bé, vô cùng đặc, và vô cùng nóng. Nhiệt lượng của vũ trụ thời đó còn truyền đến trái đất ngày nay. Bây giờ thì vũ trụ thời ấy đang lạnh xuống – 270oC. “Big bang” như là nguồn gốc của vũ trụ hôm nay, của thiên hà có thái dương hệ này.

Thật là ngạc nhiên khi con người xem “Big bang” là đầu nguồn của thế giới, mà quên rằng ít ra là đã có mặt một không gian để vụ nổ thực hiện, và để chứa các dữ kiện tạo ra vụ nổ. Nếu vậy thì không gian ấy là nguồn gốc, mà không phải là “Big bang”. Một câu hỏi khác có thể hỏi về hiện hữu của không gian ấy, rằng: không gian ấy là tự hữu, hay do một nguyên nhân khác sinh ra nó? – nếu không gian ấy tự hữu, thì tất cả các thiên hà đều có thể tự hữu: nếu thế, thì không gian ấy không còn được xem là nguyên nhân đầu tiên.

Nếu không gian ấy do một nguyên nhân khác mà có, thì câu hỏi lại hỏi về nguyên nhân khác ấy. Tóm lại, câu hỏi và câu trả lời về nguồn gốc là không thể thành lập. Đây cũng là nghi vấn về lý thuyết “Big bang”, và xác định ý niệm về nguồn gốc, hay nguyên nhân đầu tiên, của thế giới chỉ là một ảo thức ( illusion) của tư duy con người.

### **Vũ trụ chỉ là vật chất?**

Các nhà khoa học vật lý và thiên văn của nhiều thế kỷ qua chỉ hướng công trình khảo sát vào thế giới vật chất, và xem con người như là một đột khởi của quá trình vận hành của vật chất; tinh thần cũng là hậu quả của đột khởi ấy.

Trên thực tế, con người là chủ thể của sự đi tìm hiểu nguồn gốc của con người và thế giới, và là chủ thể sáng chế ra các dụng cụ khoa học đo đạc. Hẳn là thế giới mà con người ghi nhận được là thế giới của con người, mà không phải là thế giới tự thân. Khi con người có mặt, thì phần vật chất và tinh thần của con người là của thế giới: vận hành của chúng là đi vào vận hành của thế giới; nói khác đi, vận hành của thế giới là vận hành của vật lý và tâm lý: thế giới cũng có cái “tâm” của nó; nếu không, thì làm sao có hiện hữu của cái tâm con người. Khảo sát vũ trụ mà thiếu mất phần khảo sát cái tâm của vũ trụ là một thiếu sót lớn của các nhà khoa học. Về điểm này kinh Tăng Chi (Anguttara Nikàya) của Phật giáo ghi một lời tuyên bố của đức Phật rằng: có bốn đối tượng mà tư duy của con người không đặt chân đến được : đó là cái tâm của thế giới, cái tâm của chư Phật, sự kết quả của nghiệp, và cảnh giới thiên định của các thiên giả; nếu nỗ lực tìm hiểu căng, thì trái tim có thể vỡ . Chỉ có trí tuệ toàn giác (Perfect wisdom) mới biết được bốn đối tượng ấy. Thế có nghĩa là vũ trụ không chỉ là vật chất.

Nhà khoa học Fritjof Capra, trong tập sách của ông nhan đề là “Đạo Vật lý” – The Tao of Physics – cũng đã viết: “Thế nên, thuyết lượng tử trình bày cho thấy thể thống nhất của vũ trụ. Nó cho ta thấy rằng không thể chia chẻ thế giới ra từng hạt nhỏ rời rạc độc lập với nhau. Khi nghiên cứu sâu về vật chất, ta sẽ biết thiên nhiên không cho thấy những “hạt cơ bản” riêng lẻ, mà nó xuất hiện như tấm lưới phức tạp chứa toàn những mối liên hệ của những phần tử trong một toàn thể. Những mối liên hệ này bao gồm luôn cả người quan sát” (3)

Sự thật Duyên khởi mà đức Phật chứng ngộ dưới cội bồ đề, để từ đó ngài được tôn xưng là đức Phật, Thế Tôn, và từ đó đạo Phật có mặt ở đời, đã được Ngài giới thiệu dưới hình thức mười hai chi phần nhân duyên: Vô minh – hành – thức – danh & sắc – lục nhập – xúc – thọ – ái – thủ – hữu – sinh – lão tử ( sầu, bi, khổ, ưu, não) : 11 chi phần là thuộc con người (bao gồm tâm lý và vật lý), chỉ có chi phần hữu là thế giới, vũ trụ, (Tibhava: kāmabhavo, rūpabhavo, arūpabhavo = the worlds of desires, the worlds of form, and the worlds of formlessness) thuộc vật chất. Dưới cái nhìn của Phật trí, vũ trụ là sự vận hành của vật chất, tinh thần, song hành. Nếu khoa học tiếp tục tiêu phí năng lượng và dollars (USD) vô kể vào việc khảo sát vũ trụ vật lý thì sẽ dẫn thế giới đi sâu vào khủng hoảng của tư duy khoa học của thế kỷ XIX, XX và khủng hoảng của môi sinh, xã hội. Đã đến lúc khoa học cần nhìn lại hướng tư duy của mình.

### **Các giới hạn của công việc khảo sát thế giới:**

Thế giới được quan sát là thế giới được ghi nhận qua mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý (tư duy) và các dụng cụ quan sát (sản phẩm của tư duy). Nó không phải là thế giới tự thân. Nó đã bị làm biến dạng.

Mắt là một nhãn cầu lõm, một thấu kính hội tụ, cho ảnh sự vật trên võng mô, và màu sắc sự vật qua lớp thủy dịch. Nếu thay mắt bằng nhãn cầu lõm, thấu kính phân kỳ, vũ trụ sẽ là các ảnh ảo. Nếu thay mắt bằng kính ghép nhiều mặt, thì vũ trụ sẽ là những chùm sáng nhảy múa. Vũ trụ được thấy luôn là ảnh tượng méo mó.

Tai ghi nhận âm thanh qua màng nhĩ còn thô lậu. Nếu thay màng nhĩ bằng màng ghi âm cực nhạy và cực mạnh, thì sẽ xuất hiện một thế giới âm thanh lạ lùng. Tương tự, đối với thế giới của hương, vị, và xúc chạm. Nếu khép lại một quan năng, thì thế giới sẽ nghèo đi; nếu ghép thêm một quan năng, thì thế giới sẽ phong phú với một nền văn hóa khác xa bây giờ. Thế giới được ghi nhận thật rất ảo!

Yếu tố can thiệp mạnh nhất vào công việc khảo sát là tư duy của con người. Theo Aristotle, triết gia danh tiếng của thế kỷ thứ IV trước Tây lịch, có ba nguyên lý cơ bản quyết định sự vận hành của tư duy: (4)

– Nguyên lý đồng nhất: một vật gọi là (A) thì mãi mãi phải là (A), nếu không thế thì tư duy sẽ rối loạn.

– Nguyên lý phi mâu thuẫn: một vật có thể được gọi là (A) hay (khác A) nhưng không thể khi thì (A), khi thì (khác A); bởi nếu không thế thì tư duy không hoạt động được.

– Nguyên lý triệt tam: một vật có thể được gọi là (A) hay (khác A) nhưng không được nửa là (A), nửa là (khác A); bởi nếu thế thì tư duy không vận hành được.

Ba nguyên lý của tư duy ấy giả định các hiện hữu có một ngã tính thường hằng, giữa khi hiện hữu là dòng biến chứng trôi chảy liên tục. Ba nguyên lý ấy đặt sự vật vào một trật tự của thời gian đường thẳng (trước, sau, và trước nhất).

Chính tư duy giả định ấy đã sản sinh ra ý niệm về nguồn gốc, về nguyên nhân đầu tiên của thế giới, đã đùn đẩy con người đi khảo cứu nguồn gốc như đi tìm dòng họ của một tượng đá. Càng đi càng mông.

### **Hướng mới của tư duy và phát triển:**

Trên đường phát triển, khoa học đã từng tin tưởng phân tử là phần căn bản của vật chất, rồi từng xem nguyên tử là đơn vị vật chất sau cùng. Nay thì đến lượt khoa học kết luận là lượng tử, là hạt, là sóng từ, là hấp lực, là khoảng không gian trống không v.v... Cứ ngỡ là đang đến gần câu trả lời mong đợi cho câu hỏi nguồn gốc của thế giới và con người. Nhưng càng khám phá ra cái mới thì câu hỏi trở nên càng phức tạp, biến ra thành nhiều câu hỏi, phát triển theo cấp số nhân và lũy thừa. Hằng năm, thế giới đã phải chi hàng nghìn tỷ USDollars cho các cuộc khảo cứu rất phí và rất mệt mỏi, mà kết quả là thế giới ngày càng đi sâu vào các khủng hoảng môi sinh và xã hội. Liệu thế giới có nên đổi hướng tư duy và khảo sát, quay về hướng phát triển tốt đẹp tâm lý của con người, làm sạch nguồn đất, nguồn nước, nguồn khí, nguồn năng lượng, nguồn tâm, và làm xanh hóa các sa mạc: cái hướng phát triển mà khoa học đã lãng quên, bỏ sót. Liệu thế giới có nên sớm đi đến kết luận rằng: hướng khảo sát thế giới đánh mất phần khảo sát tâm lý của nó là thiếu tính chất khách quan và khoa học, để rồi chuyển các khoản chi phí khổng lồ cho việc đi tìm “nguồn gốc” sang phát triển y tế, giáo dục, và xóa sạch đói,

nghèo? Nhân loại của thế kỷ XXI thực sự đang chờ đợi một hướng mới của tư duy và phát triển để trái đất trở thành vùng đất hứa muôn thuở.

### **Chú thích:**

(1) Origines de Monsieur Xuan Thuan Trinh, Librairie Arthème Fayard 2003, bản dịch “Nguồn gốc, nỗi hoài niệm về những thuở ban đầu”, dg Phạm Văn Thiệu và Ngô Vũ, NXB Trẻ, Hà Nội, 2005. tr. 394.

(2) Sđd, tr. 51.

(3) “Đạo Vật Lý” dg Nguyễn Tường Bách, NXB Trẻ, Tp Hồ Chí Minh 2001, tr.86.

(4) Spaulding, The New Rationalism, New York: Henry Holt and Company, 1918, pp. 166 – 167.